TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2019
(V/V: Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thanh - Ông Nguyễn Văn Dũng.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 248/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:132/2019/QĐXX-ST ngày 15/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2019/QĐ-HPT ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Phan Trọng Q, sinh ngày 23/3/1995.
Địa chỉ cư trú: xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Có mặt)
- Bị đơn: Chị Hồ Thị H, sinh ngày 10/8/1994.
Địa chỉ cư trú: xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án án có nội dung sau:

Anh Phan Trọng Q và chị Hồ Thị H cưới nhau vào tháng 02/2015, trước khi tiến tới hôn nhân, anh chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu tự nguyện đến với nhau. Trước khi cưới anh Q, chị H đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 34 ngày 27/02/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng theo anh Q trình bày là do tìm hiểu nhau không kỹ, sau khi sống chung thấy tính tình giữa vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống chung hàng ngày thường cải cọ, xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng mất tình cảm, hôn nhân rạn nứt. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên ngày càng sâu sắc, vợ chồng tự hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không có kết

quả, không sống được với nhau vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ, không hề quan tâm tới nhau kể từ cuối tháng 6/2017 đến nay. Anh Q xác định đã mất hết tình đối với vợ, hôn nhân đã thực sự đã đổ vỡ, dù có hòa giải đến đâu thì vợ chồng cũng không thể đoàn tụ, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn, để ổn định cuộc sống anh Q đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hồ Thị H.

-Về quan hệ con chung: Vợ chồng có với nhau 01 con chung cháu Phan Thị Kim H(Giới tính: nữ), sinh ngày 10/12/2015, từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung được anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không có trách nhiệm gì đối với con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh Phan Trọng Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Hồ Thị H, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu anh Q, chị H có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nhưng chị H không hợp tác, cố tình vắng mặt, Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến, trình bày của chị H để lưu tại hồ sơ. Song qua các tài liệu, chứng cứ do anh Q cung cấp, xác minh tình trạng hôn nhân, con chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và quan hệ con chung cơ bản đúng như anh Q trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phan Trọng Q, chị Hồ Thị H yêu cầu các đương sự có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng chị H không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn anh Phan Trọng Q có mặt, bị đơn chị Hồ Thị H vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án.Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự, tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn anh Q có mặt, bị đơn chị H tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa anh Phan Trọng Q, chị Hồ Thị H đảm bảo đúng quy định của pháp luật,việc dẫn tới hôn nhân giữa anh Q, chị H là hoàn toàn tự nguyện. Trước khi

cưới anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 34 ngày 27/02/2015, qua đó thấy hôn nhân giữa anh Q, chị H là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q, chị H đã xảy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được sự hòa hợp trong hôn nhân, quá trình sống chung vợ chồng đã có những lời nói, hành động, xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng mất hết tình cảm hôn nhân rạn nứt. Mâu thuẫn xẩy ra ngày càng trầm trọng, sâu sắc dẫn đến hôn nhân đổ vỡ dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân. Quá trình sống ly thân cả vợ lẫn chồng không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ, qua đó cho thấy hôn nhân giữa anh Q, chị H thực sự đổ vỡ, tan rã, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Phan Trọng Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hồ Thị H là có căn cứ, cần sự chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của anh Phan Trọng Q đối với chị Hồ Thị H.

[2] Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung của vợ chồng được anh Phan Trọng Q trực tiếp nuôi dưỡng, tuy không có sự hỗ trợ của chị Hồ Thị H về vật chất, tinh thần để nuôi con chung nhưng anh Q vẫn nuôi con tốt, dạy con ngoan, con chung phát triển tốt về nhiều mặt, thể hiện người bố có trách nhiệm cao đối với con chung. Do vậy anh Q đề nghị giao con chung cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi con chung của vợ chồng, nên cần chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của anh Phan Trọng Q.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Trọng Q không yêu cầu chị Hồ Thị H cấp dưỡng nuôi con chung, nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H cho đến lúc có yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Phan Trọng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc anh Phan Trọng Q nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Trọng Q được ly hôn chị Hồ Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Phan Thị Kim H(Giới tính: nữ), sinh ngày 10/12/2015 cho anh Phan Trọng Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Hồ Thị H cho đến lúc có yêu cầu.

Chị Hồ Thị H người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Anh Phan Trọng Q phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003741 ngày 06/6/2019 tại Chi cục thi hành án Yên Thành, anh Phan Trọng Q đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo; Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Nơi nhận:
- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã C(ĐKKH)
- Lưu hs, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc